

Bản tin chứng khoán

Trong số này

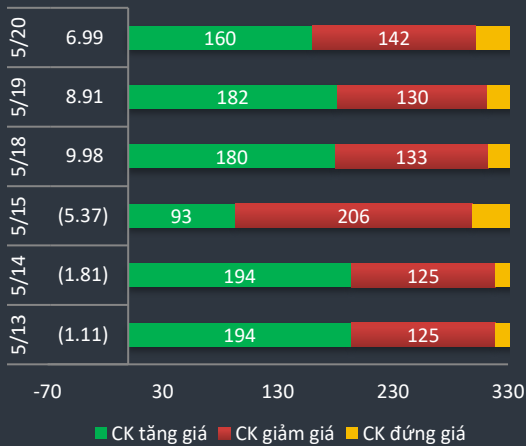
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

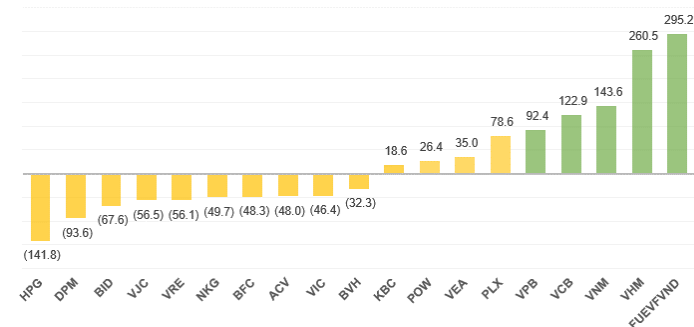
VHM	286.1
FUEVFNVD	233.5
VNM	156.4
VCB	72.7
PLX	51.6
MSN	29.4
VRE	29.4
VEA	25.3
VIC	(21.6)
HCM	(22.0)
STB	(23.9)
NKG	(24.4)
CII	(27.2)
ACV	(30.0)
BID	(35.9)
E1VFN30	(37.8)
BFC	(38.9)
VJC	(39.3)
DPM	(71.7)
HPG	(119.0)

Thị trường tăng phiên thứ 3 liên tiếp và kiếm tổng cộng hơn 25 điểm. Điểm số thị tăng khá nhưng động lực chung thì có vẻ yếu đi so với hai phiên trước. So với 160 mã tăng thì 142 mã giảm không cách xa nhiều và bản thân thị trường cũng đang phân hóa khá rõ nét. VHM, VRE đóng vai trò khá quan trọng nhất trong việc kéo index khi hai cổ phiếu đều tăng gần 6%. Thanh khoản trong ngày giảm đáng kể so với hôm trước chỉ còn 3,900 tỷ giao dịch khớp lệnh sàn HOSE.

FRT, KDC nổi bật nhất trong ngày với mức giá trần. STB có lượng giao dịch đến hơn 24 triệu cổ phiếu và tăng lên 10.4. Áp lực bán là rất lớn nhưng giá STB vẫn tăng 5.1% và trở lại vùng giá trên 10 kể từ giữa tháng 3. SHB giảm sàn hơn -9% và rơi thẳng về 13.1. Nhóm ngân hàng nhìn chung vẫn trụ tốt và quan trọng VCB vẫn xanh nhẹ gần mốc 80.

Một điều lạc quan là dòng tiền bán ra của khối ngoại đã chững lại và xuất hiện những phiên xen kẽ mua ròng như trong ngày khối này mua ròng 104 tỷ đồng trong đó tập trung các cổ phiếu VHM(286.1 tỷ), FUEVFNVD(233.5 tỷ), VNM(156.4 tỷ), VCB(72.7 tỷ), PLX(51.6 tỷ). Trong những phiên gần đây khối ngoại đang tăng cường mua ròng nhiều một số cổ phiếu như VHM, VCB, VPB, PLX. Ngược lại bất chấp HPG đang đạt giá đỉnh cao nhất trong năm, khối ngoại đang bán ròng nhiều nhất đến 141 tỷ kể từ đầu tuần bên cạnh DPM, BID, VJC.

Mua bán ròng khối ngoại từ đầu tuần

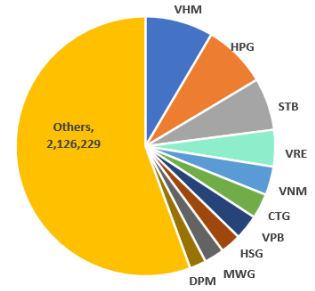


Vnindex 852.91

▲ +6.99 (+0.83%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VGI	30.7	2,300	8.10
VRE	26.6	1,650	6.63
VHM	77.1	3,900	5.33
VEA	41.3	1,900	4.82
GVR	12.8	500	4.07
ACV	61.9	1,900	3.17
BVH	49.5	900	1.85
MSN	63.8	800	1.27
VNM	114.0	1,400	1.24
HPG	26.5	300	1.15
MCH	68.0	600	0.89
VCB	79.6	600	0.76
HVN	27.3	200	0.74
EIB	16.3	50	0.31
SAB	172.5	500	0.29
NVL	53.1	100	0.19
BID	39.2	50	0.13
PLX	46.9	50	0.11
VIC	96.6	100	0.10
POW	10.2	-	-
CTG	22.3	-	-
ACB	22.2	-	-
TPB	22.0	(50)	(0.23)
HDB	23.5	(100)	(0.42)
MBB	17.3	(100)	(0.57)
FPT	48.9	(350)	(0.71)
GAS	74.2	(600)	(0.80)
MWG	86.5	(700)	(0.80)
VJC	113.7	(1,200)	(1.04)
TCB	21.1	(250)	(1.17)
BSR	6.5	(100)	(1.52)
VPB	24.6	(400)	(1.60)
SHB	13.1	(1,400)	(9.66)

Chỉ số Vnindex đã tăng 11.2% kể từ đầu tháng 5 và gần chạm đường EMA 200 ở mức 884. Đường RSI cho chỉ báo động lực thị trường đã tăng khá mạnh và vượt qua ngưỡng 70. Đây là tín hiệu thị trường đang đi vào vùng quá mua trong ngắn hạn. Danh mục cổ phiếu khuyến nghị nắm giữ của chúng tôi có hơn phân nửa đã gần chạm ngưỡng mục tiêu. Nhà đầu tư cần nhắc chốt lãi dần trong những phiên tới và chờ cơ hội tích lũy trở lại.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng mua	Close / Support
HPG	26.5	9.80	21	27	Nắm giữ. Mục tiêu 28.	26.2%
VCI	24.1	10.30	15	25	Nắm giữ. Mục tiêu 28	60.7%
VNM	114.0	0.30	90	120	Nắm giữ. Mục tiêu 120	26.7%
MWG	86.5	3.10	62	100	Nắm giữ. Mục tiêu 100	39.5%
VCB	79.6	5.30	60	80	Nắm giữ 60 - 65. Mục tiêu 90	32.7%
CTD	69.7	(1.30)	54	69	Nắm giữ - mục tiêu 74	29.1%
D2D	57.0	(2.60)	42	65	Nắm giữ - mục tiêu 65	35.7%
GAS	74.2	2.50	63	80	Mua quanh 68-70. Mục tiêu 80	17.8%
FPT	48.9	(0.90)	40	60	Mua quanh 40-45	22.3%
PHR	45.3	(2.80)	38	50	Mua quanh 39-43. Mục tiêu 55-60	19.2%
TLG	32.8	(5.10)	26	40	Mua quanh 28-30. Mục tiêu 40	26.2%
DRC	19.0	(3.80)	16	22	Mua quanh 18-19. Nắm giữ	18.8%
AAA	12.6	-	10.5	15	Mua quanh 11. Mục tiêu 15	20.0%

Tin Dệt May:

Ngành dệt may là một trong những ngành chịu ảnh hưởng mạnh nhất từ dịch bệnh. Thống kê xuất khẩu 4 tháng đầu năm nay dệt may chỉ đạt 10,7 tỷ USD, giảm 6,6% so với cùng kỳ, thặng dư thương mại 4 tháng đạt 5,38 tỷ USD, giảm 3,19%.

Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (Vitas) dự báo, kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam trong năm 2020 dự báo giảm 20% do nhu cầu chung của thế giới sụt giảm. Mặt hàng dệt may không thuộc nhóm hàng thiết yếu như thực phẩm, thuốc men nhưng cũng nằm trong nhóm tiêu dùng khá khi đại dịch tạm lắng. Nhu cầu mua sắm các sản phẩm dệt may có thể hồi phục dần từ đầu quý 3 và những doanh nghiệp có vị thế trong ngành sẽ có cơ hội hồi phục đầu tiên.

Công ty Đầu tư và Thương mại TNG cho biết, tháng 4/2020, sản xuất kinh doanh sụt giảm mạnh vì Covid-19, khi lợi nhuận sau thuế 1,3 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ đạt 12,7 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng, TNG đạt doanh thu 966 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 35 tỷ đồng, lần lượt giảm 12% và 30% so với cùng kỳ năm trước.

Company News

Tin Doanh Nghiệp:

MWG vừa công bố tài liệu ĐHCĐ trong đó có 1 số thông tin nổi bật.

- MWG dự định cổ tức tiền mặt 1,500 VND/CP cho năm 2019 và trả trong năm nay.
- Phát hàng ESOP dựa theo diễn biến giá CP so với Vnindex và chỉ tiêu LNST đạt trên 80% LN 2019. Đây là cách MWG hay áp dụng trong các năm trước đây. Lượng ESOP dự kiến phát hành khoảng 13.6 triệu cổ phiếu tương ứng 3% lượng đang lưu hành.
- MWG đề xuất thành lập Ban Kiểm Soát nội bộ để thay thế ban kiểm soát hiện tại. Ban kiểm soát này sẽ chịu sự giám sát bởi HĐQT.

MWG	2015	2016	2017	2018	2019	Q1.2020
Doanh thu	25,252.7	44,613.3	66,339.8	86,516.3	102,174.2	29,353.2
Lợi nhuận	1,071.9	1,577.4	2,205.7	2,878.7	3,834.3	1,131.5
Lợi Nhuận Gộp	3,922.4	7,214.1	11,141.8	15,292.1	19,487.8	178.2
Chi phí lãi vay	38.9	119.6	233.2	436.4	568.1	479.3
KLCP DLH (triệu CP)	146.9	154.0	317.0	443.5	443.5	452.8
VCSH	2,483.6	3,841.4	5,908.9	8,983.0	12,143.6	13,378.8
Tổng Tài Sản	7,265.8	14,854.3	22,822.7	28,122.5	41,708.1	36,869.9
Vay Ngắn Hạn	2,052.9	4,789.0	5,603.5	5,836.5	13,031.0	10,494.6
Vay Dài Hạn	-	-	1,199.9	1,208.2	1,122.1	1,123.3
Tổng Nợ vay	2,052.9	4,789.0	6,803.4	7,044.6	14,153.2	11,617.9
Book Value	16,908	24,952	18,641	20,255	27,378	29,546
Vốn hóa	12,779.3	13,393.7	27,578.0	38,584.2	38,588.5	39,168.7
EPS	7,297	10,246	6,958	6,491	8,645	8,669
PE	10.3	16.3	17.8	13.4	13.5	10.0

VPB: Theo tài liệu họp đại hội đồng cổ đông năm 2020, VPBank đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng ở tất cả các khối kinh doanh và tăng trưởng về qui mô (cho vay, huy động, doanh thu...) đi đôi với nâng cao hiệu quả (năng suất bán, hiệu suất vận hành, quản trị rủi ro...). VPBank hi vọng kịch bản lạc quan với sự ổn định của tình hình dịch bệnh ở Việt Nam và các nước vào cuối Quý II/2020 và các hoạt động phục hồi cuộc sống và kinh tế sẽ diễn ra sau đó. Cũng trong năm 2020, Hội đồng quản trị VPBank tiếp tục đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu với giá ưu đãi dành cho cán bộ nhân viên từ nguồn cổ phiếu quỹ. Tổng số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán là 17 triệu cổ phiếu, giá bán dự kiến là 10.000 đồng/cp.

Theo kế hoạch lợi nhuận trước thuế của ngân hàng giảm nhẹ 1,1% nhưng vẫn giữ ở trên ngưỡng 10.000 tỉ đồng. Tổng tài sản tăng 12,7% lên 425.132 tỉ đồng; dư nợ cấp tín dụng tăng trưởng 12,3% với 304.744 tỉ đồng. Tăng trưởng huy động ở mức 10,4%. Tỷ lệ nợ xấu giữ ở dưới mốc 3%.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PTC	6.67
ROS	6.78
TTF	6.78
FRT	6.85
BFC	6.87
KDC	6.88
TNA	6.94
HAG	6.94
TAC	6.96
TEG	6.99

Top tăng giá HNX

SJE	2.86
SLS	3.76
SCI	3.85
VGS	3.95
AAV	4.17
KLF	5.26
CET	5.56
WSS	5.88
TTZ	5.88
LIG	6.67
VKC	8.00
LAS	9.84
DNM	9.91
SPI	10.00
TKU	10.00

VIC - Tập đoàn Vingroup - CTCP - Trong năm 2020, Vingroup đặt kế hoạch doanh thu 145.000 tỷ đồng, lợi nhuận 5.000 tỷ đồng, lần lượt tăng 11,5% và giảm 35,2% so với kết quả đạt được năm 2019. Công ty sẽ không thực hiện chia cổ tức năm 2019.

IMP - CTCP Imexpharm – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới với chỉ tiêu doanh thu thuần và thu nhập 1.750 tỷ đồng, tăng 23% so với mức thực hiện năm 2019. Lợi nhuận trước thuế 260 tỷ đồng, tăng 28%.

LIX - CTCP Bột giặt LIX - Ngày 25/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 26/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/5/2020.

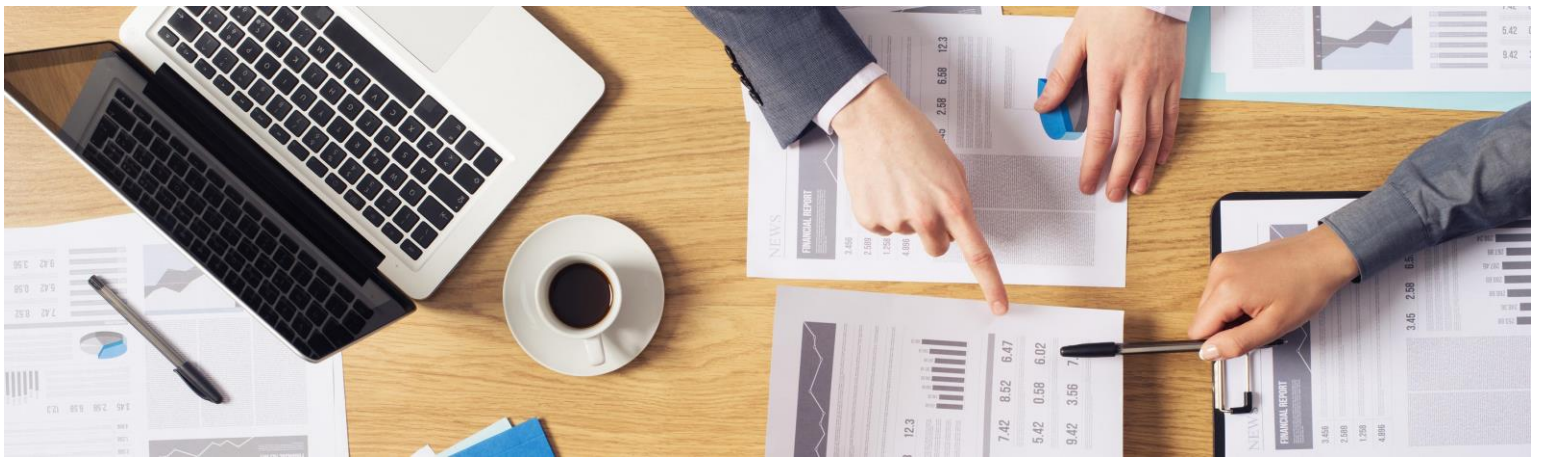
HDC - CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu - Ngày 28/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 29/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới), tương đương HDC sẽ phát hành thêm hơn 8,59 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

SFI - CTCP Đại lý Vận tải Safi – Đã có nghị quyết thông qua việc mua 1,4 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ với giá mua dự kiến 25.000 đồng/cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

VGI - Tổng CTCP Đầu tư Quốc tế Viettel - Viettel Global – Đã công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1/2020 với doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng 13%, từ 3.800 tỷ lên 4.300 tỷ đồng. Trừ đi các chi phí, lợi nhuận trước thuế quý 1 của Viettel Global tăng trưởng xấp xỉ 600%, từ 166 tỷ lên 1.157 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng từ 72 tỷ lên 963 tỷ đồng.

FPT - Công ty cổ phần FPT - Trong 4 tháng đầu năm, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn lần lượt đạt 8.841 tỷ đồng và 1.573 tỷ đồng, tăng trưởng 13,5% và 17,3% so với cùng kỳ năm 2019. Biên lợi nhuận trước thuế được cải thiện từ mức 17,2% lên 17,8%.

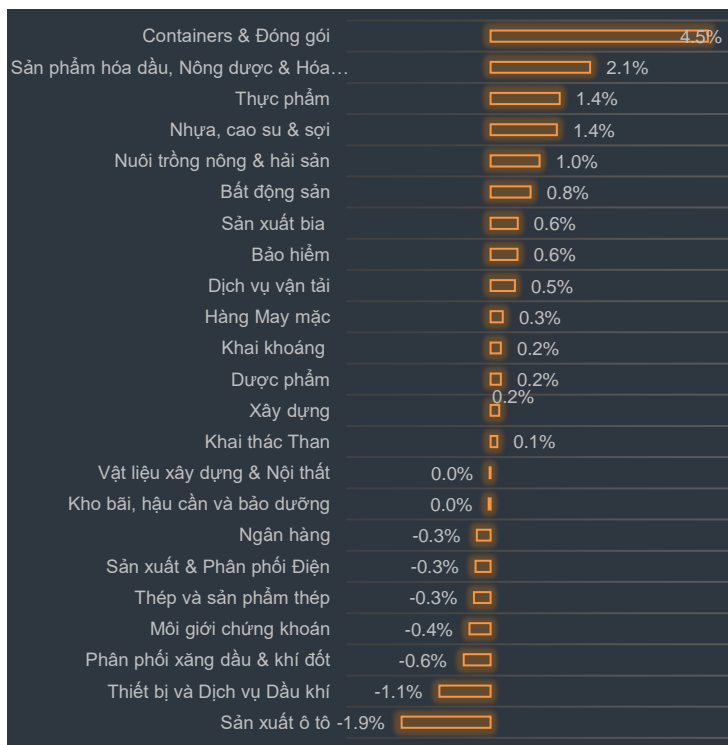
SBA - CTCP Sông Ba - Quý II/2020, đặt mục tiêu tổng sản lượng điện thương phẩm 18,2 triệu kWh, doanh thu từ sản xuất điện 24,97 tỷ đồng, doanh thu từ dịch vụ tư vấn và thu khác 1,5 tỷ đồng, tương ứng tổng doanh thu dự kiến đạt 59,97 tỷ đồng. Lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt dự kiến đạt 0,63 tỷ đồng và 0,11 tỷ đồng, giảm mạnh so với con số tương ứng 38,68 tỷ đồng và 35,58 tỷ đồng trong quý II/2019.



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	26.45	9,166,338	74.9	89.6	63.3%	-0.2%	16.2	26.5	3,031	8.7
FPT	48.9	2,185,994	67.4	71.4	41.7%	-6.1%	34.5	52.1	4,870	10.0
VNM	114	1,743,933	68.9	67.1	36.2%	-14.5%	83.7	133.4	6,061	18.8
VPB	24.6	4,896,635	65.2	71.1	44.7%	-14.6%	17	28.8	3,747	6.6
VCB	79.6	1,585,234	72.2	89.9	39.2%	-15.8%	57.2	94.5	4,849	16.4
TCB	21.05	2,394,164	72.8	87.2	41.3%	-16.1%	14.9	25.1	2,987	7.0
ACB	22.2	3,670,569	63.1	65.2	24.7%	-16.5%	17.8	26.6	4,164	5.3
NVL	53.1	828,859	54.7	59.1	4.1%	-17.0%	51	64	3,668	14.5
VGI	30.7	667,307	71.6	74.3	61.6%	-18.6%	19	37.7	440	69.8
CTG	22.3	6,481,942	64.1	78.3	29.7%	-19.8%	17.2	27.8	2,510	8.9
HDB	23.45	1,544,310	62.4	68.3	35.5%	-21.8%	17.3	30	3,781	6.2
MCH	68	22,246	56.5	41.7	25.9%	-21.7%	54	86.9	5,730	11.9
VHM	77.1	1,599,485	68	69.3	40.7%	-22.5%	54.8	99.5	7,663	10.1
GVR	12.8	1,178,058	65.8	57.4	54.2%	-22.9%	8.3	16.6	826	15.5
VJC	113.7	360,568	50.8	50.8	18.7%	-23.3%	95.8	148.2	7,860	14.5
VIC	96.6	969,915	55.8	80.6	35.1%	-23.4%	71.5	126.1	2,074	46.6
PLX	46.85	1,172,458	67	72.6	36.6%	-25.3%	34.3	62.7	997	47.0
MBB	17.3	6,722,981	58.6	60	27.2%	-26.4%	13.6	23.5	3,432	5.0
MSN	63.8	1,889,512	63.9	54.1	30.2%	-26.4%	49	86.7	3,952	16.1
SHB	13.1	4,244,454	34.1	13.5	167.3%	-27.2%	4.9	18	2,014	6.5
VRE	26.55	3,392,885	63.1	65.3	50.0%	-29.2%	17.7	37.5	1,179	22.5
BID	39.15	1,378,511	59.2	45	27.1%	-29.5%	30.8	55.5	2,181	18.0
VEA	41.3	326,023	67.5	71.3	47.5%	-30.2%	28	59.2	5,480	7.5
MWG	86.5	1,615,561	59.4	89.7	46.9%	-32.4%	58.9	128	8,820	9.8
GAS	74.2	886,522	64.5	81.3	37.7%	-32.5%	53.9	109.9	5,869	12.6
BCM	23.5	37,327	56.2	56.5	46.0%	-32.9%	16.1	35	2,430	9.7
ACV	61.9	268,919	64.2	55	46.7%	-35.5%	42.2	95.9	3,760	16.5
POW	10.2	5,666,375	59.4	40.4	43.7%	-36.6%	7.1	16.1	899	11.3
HVN	27.25	1,338,077	60.3	34.3	53.1%	-37.9%	17.8	43.9	(1,030)	(26.5)
SAB	172.5	98,319	58.8	52.2	49.4%	-38.9%	115.5	282.1	7,068	24.4
BVH	49.5	767,520	58	29.8	53.3%	-43.0%	32.3	86.8	1,141	43.4
BSR	6.5	4,137,668	60.2	50	35.4%	-51.5%	4.8	13.4	940	6.9

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CLG, VRE, TIX

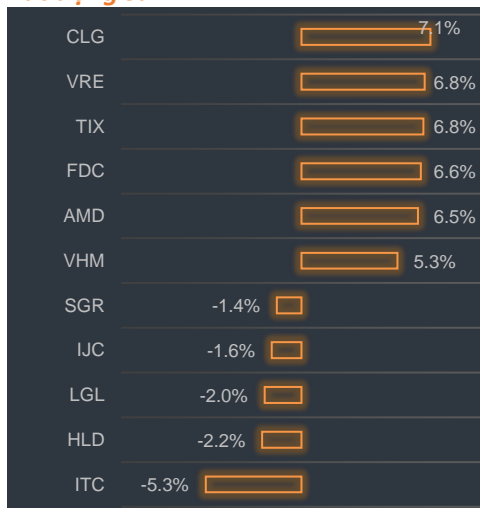
Xây dựng: CTX, SDU, PXT

Dầu khí: ASP, PMG, PGC

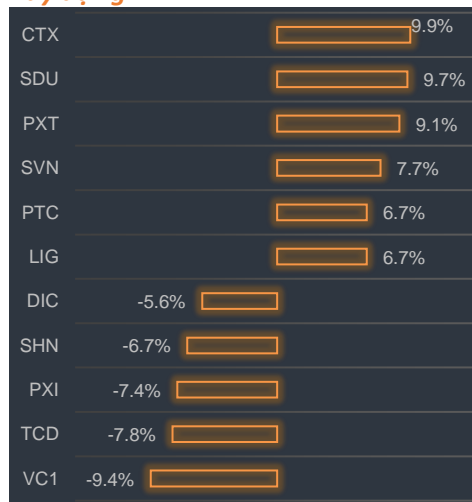
Chứng khoán: WSS, HBS, TVB

Ngân hàng: STB, NVB, VCB

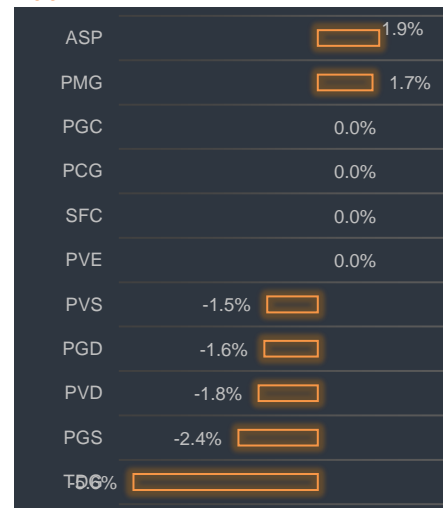
Bất động sản



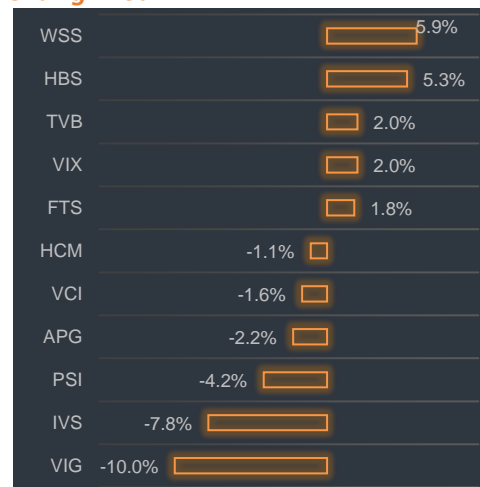
Xây dựng



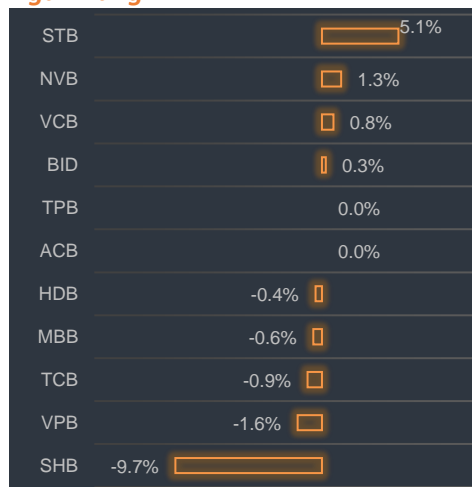
Dầu khí



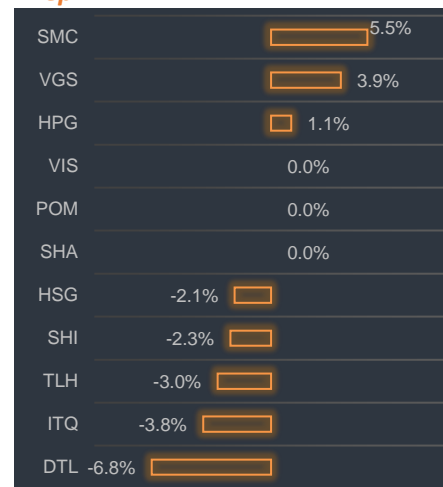
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931